**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 16**

(Từ ngày 27/12/2021 – 31/12/2021)

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn học** | **TPPCT** | **BÀI DẠY** |
| **2** | **Sáng**  **(27/12)** | 1 | Trải nghiệm |  |  |
| 2 | Tiếng Việt | 163 | Bài 76: oan oăn oat oăt (Tiết 1) |
| 3 | Tiếng Việt | 164 | Bài 76: oan oăn oat oăt (Tiết 2) |
| 4 | Toán | 60 | Bài 15: Vị trí đinhj hướng trong không gian (Tiết 2) Phải - trái |
| **3** |  | 1 | Tiếng Việt | 165 | Bài 77: oai uê uy (Tiết 1) |
|  | **Sáng**  **(28/12)** |  |  | 82 | Bài 37: em êm um (T2) |
| 2 | Tiếng Việt | 166 | Bài 77: oai uê uy (Tiết 2) |
| 3 | Tiếng anh |  |  |
|  | 4 | Đạo đức |  |  |
| **4** |  |  |  |  |  |
| **Sáng** |  |  |  |
| **Sáng**  **(29/12)** | 1 | Tiếng Việt | 167 | Bài 78: uân uât (Tiết 1) |
| 2 | Tiếng Việt | 168 | Bài 78: uân uât (Tiết 2) |
| 3 | Toán | 61 | Bài 16: Luyện tập chung |
| 4 | TC Tiếng Việt | 169 |  |
| **Chiều**  **(29/12)** | 1 | Tiếng Việt (ôn) | 170 | Ôn tiếng việt |
| 2 | Tiếng Việt (ôn) | 171 | Ôn tiếng việt |
| 3 | TNXH |  |  |
| **5** | **Sáng**  **(30/12)** | 1 | Tiếng Việt | 172 | Bài 79: uyên uyêt (Tiết 1) |
| 2 | Tiếng Việt | 173 | Bài 79: uyên uyêt (Tiết 2) |
| 3 | Thể dục |  |  |
| 4 | Toán ôn | 62 | Ôn luyện Toán (Thực hành) |
| **Nghỉ** | | | | |
| **6** | **Sáng**  **(31/12)** | 1 | Toán | 63 | Bài 16: Ôn tập các số trong phạm vi 10 |
| 2 | Trải nghiệm |  |  |
| 3 | Tiếng Việt | 174 | Bài 80: Ôn tập và kể chuyện (T1) |
| 4 | Tiếng Việt | 175 | Bài 80: Ôn tập và kể chuyện (T2) |
| **Chiều**  **(31/12)** | 1 | TC. Tiếng Việt | 176 |  |
| 2 | Toán (ôn) | 64 | Ôn toán |
| 3 | Hoạt động sao |  |  |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn học: TIẾNG VIỆT Lớp: 1C**

**Tên bài học: BÀI 76: oan oăn oat oăt**

**Số tiết: 02 Tiết PPCT: 163-164**

**Thời gian thực hiện: Thứ hai ngày 27 tháng 12 năm 2021**

**I. Yêu cầu cần đạt về:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết và đọc đúng vần **oan, oăn, oat, oăt**; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có vần; **oan, oăn, oat, oăt;** hiểu và trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng vần **oan, oăn, oat, oăt**, viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần **oan, oăn, oat, oăt**

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần **oan, oăn, oat, oăt** có trong bài học.

- Phát triển kỹ năng nói theo chủ điểm Trồng cây

- Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: có ý thức học tập và hoàn thành nội dung bài học.

- Năng lực hợp tác: Biết trao đổi với bạn về gia đình.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Hoàn thành tốt các nội dung cô giáo yêu cầu.

**3.Phẩm chất**

- Yêu thích môn học

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1*.Giáo viên***

- Máy tính, ti vi để chiếu hình ảnh của bài học, bài giảng Power point.

- SGK, chữ mẫu

- Mẫu chữ cái, bảng cài.

***2. Học sinh***

- SGK, VBT, bảng con.

- Đồ dùng học tập

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động**  GV cho HS chơi trò chơi 5cánh hoa vui các tiếng có chứa **oa, oe**  - HS viết bảng con: **oa, oe**  - GV nhận xét.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  - HD học sinh quan sát tranh và khai thác nội dung tranh để rút ra câu nhận biết.  - GV đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo.  - GV hướng dẫn HS nhận biết tiếng có vần **oan, oăn, oat, oăt** trong câu. (được in màu đỏ trong sgk)  - Giới thiệu bài và viết lên bảng: **oan, oăn, oat, oăt**  **3. Hoạt động luyện tập thực hành**  **a) So sánh các vần:**  + GV giới thiệu vần :  + GV yêu cầu HS phân tích, so sánh vần **oan, oăn, oat, oăt** để tìm ra điểm giống nhau.  + GV phân tích từng vần, nhắc lại điểm giống và khác nhau giữa các vần.  **b1. Đọc vần oan, oăn, oat, oăt**  - GV chỉ vần ***oan***, yêu cầu học sinh đánh vần:  - GV chỉ vần ***oăn***, yêu cầu học sinh đánh vần:  - GV chỉ vần ***oat***, yêu cầu học sinh đánh vần:  - GV chỉ vần ***oăt***, yêu cầu học sinh đánh vần:  **b2. Ghép vần :** GV yêu cầu HS lấy bộ ghép chữ cái tạo vần : **oan, oăn, oat, oăt**  **c1. Đọc tiếng:**  - GV đọc tiếng mẫu: ***khoan***  - GV hd phân tích tiếng: ***khoan***  - GV hướng dẫn HS đánh vần, đọc trơn theo mô hình.  -Tiến hành tương tự với các tiếng: ***hoạt, khoát, toán, xoan, choắt, hoắt, ngoằn, thoăn***  **c2. Ghép tiếng:**  - GV yêu cầu HS lấy bộ ghép chữ cái tạo tiếng : ***hoạt, khoát, toán, xoan, choắt, hoắt, ngoằn, thoăn***  **d. Đọc từ ngữ**  - GV đưa tranh minh hoạ cho từ: ***hoa xoan***  + Tranh vẽ gì?  -GV viết: ***hoa xoan***  - GV giải nghĩa từ  - HD học sinh phân tích từ ***hoa xoan***  - HD học sinh đánh vần, đọc trơn từ ***hoa xoan***  - Tiếng nào chứa vần vừa học?  \* GV thực hiện các bước tương tự đối với tiếng: ***tóc xoăn, hoạt hình, nhọn hoắt***  - GV yêu cầu HS đọc trơn cả 3 từ.  **d. Đọc lại các vần, tiếng, từ ngữ**  - GV yêu cầu đọc lại các vần, tiếng, từ vừa học  **4. Viết bảng con:**  - GV đưa mẫu chữ và hướng dẫn HS quan sát chữ lần lượt từng chữ: ***oan, oăn, oat, oăt, tóc xoăn, nhọn hoắt***  - GV viết mẫu và nêu cách viết lần lượt từng chữ.  - Yêu cầu HS viết bảng con  - GV giúp đỡ những em còn chậm.  - HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn.  - GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS. | - HS chơi  - HS viết  - HS trả lời câu hỏi.  - HS đọc: **Trên phim hoạt hình, voi bước khoan thai, thỏ chạy thoăn thoắt**  - HS lắng nghe  - HS quan sát  -Giống nhau là đều có ***c*** đứng sau.  - HS lắng nghe  - HS đánh vần: ***oa nờ oan*** (CN-tổ-ĐT)  - HS đánh vần: ***oă nờ oăn*** (CN-tổ-ĐT)  - HS đánh vần: ***oa nờ oat*** (CN-tổ-ĐT)  - HS đánh vần: ***oă nờ oăt*** (CN-tổ-ĐT)  - Ghép vần **oan, oăn, oat, oăt**  - HS quan sát, lắng nghe  - Phân tích tiếng: ***khoan***  - HS đọc CN- nhóm- ĐT:  + ***khờ oan khoan/ khoan***  - HS ghép lần lượt các tiếng: ***hoạt, khoát, toán, xoan, choắt, hoắt, ngoằn, thoăn***  - HS quan sát  - HS TL  - HS quan sát  - HS phân tích, đánh vần và đọc trơn: ***hoa xoan***  - HSTL  - HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ.  - Đọc đồng thanh.  -Đọc cá nhân, đồng thanh.  - HS đọc  - HS lắng nghe và quan sát  - HS viết lần lượt từng chữ ***oan, oăn, oat, oăt, tóc xoăn, nhọn hoắt*** (chữ cỡ vừa) vào bảng con.  - HS nhận xét  - HS lắng nghe |

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **5. Viết vở**  - GV hướng dẫn HS viết chữ:  ***oan, oăn, oat, oăt, tóc xoăn, nhọn hoắt***  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS  **6. Đọc**  - Yêu cầu HS đọc tên bài đọc ứng dụng.  + Tìm tiếng có chứa âm vần mới học?  -GV đọc mẫu  - Yêu cầu HS luyện đọc bài đọc ứng dụng  - HD HS tìm hiểu nội dung bài đọc ứng dụng:  + Vườn có những cây gì?  + Vì sao vườn cây lại ngập tràn sắc tím?  + Vì sao khu vườn thật vui?  -GV nhận xét.  **7. Nói theo tranh: chủ đề *Trồng cây***  - Yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS. GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời:  + Tranh vẽ gì?  + Các bạn HS đang làm gì?  + Em đã bao giờ trồng cây chưa? Em có thích không? Vì sao?  - Gv chia HS thành các nhóm, dựa theo tranh để nói theo chủ đề.  - Đại diện một nhóm thể hiện nội dung trước cả lớp, GV và HS nhận xét.  **8. Hoạt động vận dụng**  - GV lưu ý HS ôn lại: ***oan, oăn, oat, oăt, tóc xoăn, nhọn hoắt***  - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. | - HS tô chữ (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một : ***oan, oăn, oat, oăt, tóc xoăn, nhọn hoắt***  - HS nhận xét  -HS đọc  - HSTL  - HS lắng nghe.  - Đọc cá nhân, đồng thanh  - HS quan sát.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS quan sát.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS hoạt động nhóm, dựa theo tranh để nói theo chủ đề.  - HS thể hiện, lớp nhận xét  - HS lắng nghe |
| **IV. Điều chỉnh sau bài học:**  **………………………………………………………………………………………**  **………………………………………………………………………………………**  **………………………………………………………………………………………** | |

---------------------------------------------------

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn học: Toán Lớp: 1C**

**Tên bài học: BÀI 15: Xác định vị trí trong không gian (Phải – trái)**

**Số tiết: 01 Tiết PPCT: 60**

**Thời gian thực hiện: Thứ hai ngày 27 tháng 12 năm 2021**

**I. Yêu cầu cần đạt về:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết ban đầu về định hướng không gian ( phải - trái). Xác định được vị trí giữa các hình, vật thật

- Phát triển trí tưởng tượng không gian. Bước đầu phân tích xác định mối quan hệ vị trí giữa các hình. Gắn định hướng không gian với vị trí các đó vật thực tế (thường gặp quanh ta).

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: có ý thức học tập và hoàn thành nội dung bài học.

- Năng lực hợp tác: Biết trao đổi với bạn và gia đình.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Hoàn thành tốt các nội dung cô giáo yêu cầu.

**3.Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ , cẩn thận khi học và trung thực khi làm bài.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1*.Giáo viên***

- Máy tính, ti vi để chiếu hình ảnh của bài học, bài giảng PP.

- SGK

- Bộ đồ dùng học toán 1.

- Các đồ vật có dạng hình khối, lập phương

***2. Học sinh***

- SGK, VBT, bảng con.

- Đồ dùng học tập

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động**  - GV cho HS chơi trò chơi Hái quả  - GV giới thiệu bài  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  + GV yêu cầu cho HS quan sát tranh Thỏ và Rùa, nhận biết theo hướng nhìn của HS, từ trái sang phải, để xác định bên phải là Rùa, bên trái là Thỏ.  + GV yêu cầu cho HS quan sát tranh, nhận biết theo hướng nhìn của HS, từ trái sang phải: thứ nhất là Mai, thứ hai là Nam và thứ ba là Rô-bốt.  **3. Hoạt động luyện tập**  **Bài 1. Bên phải là khối hình nào? Bên trái là khối hình nào?**  -Gv nêu yêu cầu của đề bài.  - Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 2 làm bài.  -Gv kết luận:  **Bên phải là khối chữ nhật.**  **Bên trái là khối lập phương.**  **Bài 2. Từ trái sang phải, hình tam giác ở vị trí thứ mấy?**  -Gv nêu yêu cầu của đề bài.  - Yêu cầu học sinh trả lời miệng kết quả  -Gv kết luận: **Từ trái sang phải, hình tam giác ở vị trí thứ ba.**  **Bài 3. Nêu tên các hình theo thứ tự từ trái sang phải.**  -Gv nêu yêu cầu của đề bài.  - Yêu cầu học sinh trả lời miệng kết quả  -Gv kết luận: **tên các hình theo thứ tự từ trái sang phải là : Hình tam giác, hình vuông, hình tròn, hình chữ nhật**  **Bài 4. Ở khối lập phương B, mặt trước tô màu gì? Mặt trên tô màu gì, mặt bên phải tô màu gì?**  -Gv nêu yêu cầu của đề bài.  - Yêu cầu học sinh trả lời miệng kết quả  -Gv kết luận: **Ở khối lập phương B, mặt trước tô màu xanh. Mặt trên tô màu vàng. Mặt bên phải tô màu đỏ.**  **4. Hoạt động vận dụng:**  - GV tổng kết bài học.  - Nhận xét, dặn dò | - HS chơi  - HS lắng nghe  - HS quan sát, trả lời :  + Bên phải là Rùa, bên trái là Thỏ.  -HS quan sát, xác định:  +Từ trái sang phải: thứ nhất là Mai, thứ hai là Nam và thứ ba là Rô-bốt  -HS nêu yêu cầu của bài.  - HS thảo luận nhóm 2 làm bài.  - Đại diện vài nhóm lên trình bày kết quả và chia sẻ cách làm bài của mình.  - Lớp nhận xét, bổ sung.  -HS đọc lại kết quả. ( CN – ĐT)  -HS nêu yêu cầu của bài.  -HS trả lời miệng kết quả  -Vài chia sẻ cách làm bài của mình.  - Lớp nhận xét, bổ sung.  -HS đọc lại kết quả. ( CN – ĐT)  -HS nêu yêu cầu của bài.  -HS trả lời miệng kết quả  -Vài chia sẻ cách làm bài của mình.  - Lớp nhận xét, bổ sung.  -HS đọc lại kết quả. ( CN – ĐT)  -HS nêu yêu cầu của bài.  -HS trả lời miệng kết quả  -Vài chia sẻ cách làm bài của mình.  - Lớp nhận xét, bổ sung.  -HS đọc lại kết quả. ( CN – ĐT) |
| **IV. Điều chỉnh sau bài học:**  **………………………………………………………………………………………**  **………………………………………………………………………………………**  **………………………………………………………………………………………** | |

**--------------------------------------------**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn học: TIẾNG VIỆT Lớp: 1C**

**Tên bài học: BÀI 77: oai uê uy**

**Số tiết: 02 Tiết PPCT: 165-166**

**Thời gian thực hiện: Thứ ba ngày 28 tháng 12 năm 2021**

**I. Yêu cầu cần đạt về:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết và đọc đúng các vần oai, uê, uy; đọc dúng các tiếng, từ ngữ, cầu, đoạn có các vần oai, uê, uy; hiểu và trả lời được các cầu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng các vần oai, uê, uy (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có các vần oai, uê, uy

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần oai, uê, uy có trong bài học.

- Phát triển ngôn ngữ nói theo chủ điểm Khu vườn mơ ước được gợi ý trong tranh.

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ (làng quê có luỹ tre xanh, có cây trái xum xuẻ; bé chơi đùa với cây trái vườn nhà; tranh khu vườn mơ ước).

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: có ý thức học tập và hoàn thành nội dung bài học.

- Năng lực hợp tác: Biết trao đổi với bạn về gia đình.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Hoàn thành tốt các nội dung cô giáo yêu cầu.

**3.Phẩm chất**

- Yêu thích môn học

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1*.Giáo viên***

- Máy tính, ti vi để chiếu hình ảnh của bài học, bài giảng Power point.

- SGK, chữ mẫu

- Mẫu chữ cái, bảng cài.

***2. Học sinh***

- SGK, VBT, bảng con.

- Đồ dùng học tập

**III. Hoạt động dạy học**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy của giáo viên** | **Hoạt động học của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động**  - HS hát chơi trò chơi “ con vật em yêu”  - GV cho HS viết bảng oan, oăn, oat, oăt  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời cầu hỏi Em thấy gì trong tranh?  - GV nói cầu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.  - GV cũng có thể đọc thành tiếng cầu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại cầu nhận biết một số lần: Quê ngoại của Hàm có luỹ tre xanh, có cây trái xum xuê.  - GV gìới thiệu các vần mới oai, uê, uy. -- Chiếu lên ti vi.  **3. Đọc**  **a. Đọc vần**  **- So sánh các vần**  + GV gìới thiệu vần oai, uê, uy.  + GV yêu cầu một số (2- 3) HS so sánh các vần oai, uê, uy để tìm ra điểm gìống và khác nhau.  + GV nhắc lại điểm gìống và khác nhau gìữa các vần.  - **Đánh vần các vần**  + GV đánh vần mẫu các vần oai, uê, uy.  + GV yêu cầu một số (4 -5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 3 vần.  + GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.  - **Đọc trơn các vần**  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 3 vần.  + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 3 vần một lần.  - **Ghép chữ cái tạo vần**  + GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần oai.  + GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần oai.  + GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần oai.  - GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh oai, uê, uy một số lần.  **b. Đọc tiếng**  **- Đọc tiếng mẫu**  + GV gìới thiệu mô hình tiếng ngoại. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng ngoại.  + GV yêu cầu một số (4-5) HS đánh vần tiếng ngoại. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng ngoại.  + GV yêu cầu một số (4-5) HS đọc trơn tiếng ngoại. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng ngoại.  - Đọc tiếng trong SHS  + Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.  **+ Đọc trơn tiếng.**  - GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt. + Mỗi HS đọc trong các tiếng chứa một các tiếng.  - GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả  **- Ghép chữ cái tạo tiếng**  + HS tự tạo các tiếng có chứa vần oai, uê, uy  + GV yêu cầu 1- 2 HS phân tích tiếng, 1-2 HS nêu lại cách ghép.  + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.  **c. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: khoai sọ, vạn tuế, tàu thuỷ  - Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn khoai sọ, GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ khoai sọ xuất hiện dưới tranh.  - GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần oai trong khoai sọ phân tích và đánh vần khoai sọ đọc trơn từ ngữ khoai sọ. GV thực hiện các bước tương tự đối với vạn tuế, tàu thuỷ  - GV yêu cầu HS đọc trơn nói tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3- 4 lượt HS đọc. 2 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.  **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.  **4. Viết bảng**  - GV đưa mẫu chữ viết các vần oai, uê, uy. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần oai, uê, uy.  - GV yêu cầu HS viết vào bảng con: oai, uê, uy , khoai, tuế, thuỷ. chữ cỡ vừa).  - HS nhận xét bài của bạn.  - GV nhận xét, đánh gìá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | -Hs chơi  -HS viết  -HS trả lời  -Hs nói  - HS đọc  -Hs lắng nghe và quan sát  -Hs tìm  -Hs lắng nghe  -Hs lắng nghe, quan sát  -HS đánh vần tiếng mẫu  - Lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.  - HS đọc trơn tiếng mẫu.  - Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  -HS tìm  -HS tìm  -HS tìm  -HS đọc  -HS lắng nghe  -HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.  - HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.  -HS đánh vần, lớp đánh vần  - HS đọc  -HS đọc  -HS tự tạo  -HS phân tích  -HS ghép lại  - Lớp đọc trơn đồng thanh  -HS lắng nghe, quan sát  -HS nói  -HS nhận biết  -HS thực hiện  - HS đọc  - HS đọc  -HS lắng nghe,quan sát  -HS viết  -HS nhận xét  -HS lắng nghe |

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **5. Viết vở**  - GV yêu cầu HS viết vào vở Tập viết 1, tập một các vần oai, uê, uy; từ ngữ khoai sọ, vạn tuế, tàu thuỷ. GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS.  **6. Đọc**  - GV đọc mẫu cả đoạn.  - GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần oai, uê, uy.  - GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trong các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng nói mới đọc). Từng nhóm roi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần oai, uê, uy trong đoạn văn một số lần.  - GV yêu cầu HS xác định số cầu trong đoạn văn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng cầu (mỗi HS một cầu), khoảng 1-2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.  - GV yêu cầu một số (2-3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.  - GV yêu cầu HS trả lời cầu hỏi về nội dung đoạn văn:  + Ngày nghi, Hè làm gì?  + Vườn nhà Hà có những cây gi?  + Hà vui đùa với cây trong vườn như thế nào?  **7. Nói theo tranh**  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh trong SHS (Em thấy gì trong tranh? Nhà em có vườn không? Vườn nhà em có những cây gi? Nếu có một khu vườn riêng của mình, các em muốn trồng cây gì trong khu vườn đó?).  - GV có thể mở rộng giúp HS có tình yêu với cây cối, vườn tược và thiên nhiên,  **8. Hoạt động vận dụng**  - GV yêu cầu HS tìm một số từ ngữ chứa các vần oai, uê, uy và đặt cầu với từ ngữ tìm được.  - GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các vần oai, uê, uy và khuyến khích HS thực hành gìao tiếp nhà. | -HS viết  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm, tìm.  - HS đọc  -HS xác định  - HS đọc  - HS đọc  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS quan sát, nói.  - HS trao đổi.  -HS tìm  -HS lắng nghe |
| **IV. Điều chỉnh sau bài học:**  **………………………………………………………………………………………**  **………………………………………………………………………………………**  **………………………………………………………………………………………** | |

---------------------------------------------------

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn học: TIẾNG VIỆT Lớp: 1C**

**Tên bài học: BÀI 78: uân uât**

**Số tiết: 02 Tiết PPCT: 167-168**

**Thời gian thực hiện: Thứ tư ngày 29 tháng 12 năm 2021**

**I. Yêu cầu cần đạt về:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết và đọc đúng các vần uân, uât; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, cầu, đoạn có các vần uân, uât; hiểu và trả lời được các cầu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng các vần uân, uât (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần uân, uât.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần uân, uât có trong bài học.

- Phát triển kỹ năng nói theo chủ điểm Đón Tết được gợi ý trong tranh.

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ (chương trình nghệ thuật chào xuân; bố con Hà đi chợ hoa xuân; một số cây cối...)

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: có ý thức học tập và hoàn thành nội dung bài học.

- Năng lực hợp tác: Biết trao đổi với bạn về gia đình.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Hoàn thành tốt các nội dung cô giáo yêu cầu.

**3.Phẩm chất**

- Yêu thích môn học

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1*.Giáo viên***

- Máy tính, ti vi để chiếu hình ảnh của bài học, bài giảng Power point.

- SGK, chữ mẫu

- Mẫu chữ cái, bảng cài.

***2. Học sinh***

- SGK, VBT, bảng con.

- Đồ dùng học tập

**III. Hoạt động dạy học**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy của giáo viên** | **Hoạt động học của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động**  - HS hát chơi trò chơi đồ vật em thích  - GV cho HS viết bảng oai, uê, uy  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời cầu hỏi Em thấy gì trong tranh?  - GV nói cầu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.  -GV cũng có thể đọc thành tiếng cầu nhận biết và yêu cầu HS đoc theo, GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thi dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại cầu nhận biết một số lần: Chúng em/ xem/ chương trình nghệ thuật/ chào xuân.  - GV gìới thiệu các vần mới uân, uât. Viết tên bải lên bảng.  **3. Hoạt động luyện tập thực hành**  **a. Đọc vần**  **- So sánh các vần**  + GV gìới thiệu vần uân, uât.  + GV yêu cầu một số (2-3) HS so sánh các vần uân, uât để tìm ra điểm gìống và khác nhau. GV nhắc lại điểm gìống và khác nhau gìữa các vần.  **- Đánh vần các vần**  + GV đánh vần mẫu các vần uân, uât.  + GV yêu cầu một số (4-5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 2 vần.  + GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 2 vần một lần.  **- Đọc trơn các vần**  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 2 vần.  + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 2 vần một lần.  **- Ghép chữ cái tạo vần**  + GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần uân.  + GV yêu cầu HS tháo chữ n, ghép t vào để tạo thành uât.  - GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh uân, uât một số lần.  **b. Đọc tiếng**  **- Đọc tiếng mẫu**  + GV gìới thiệu mô hình tiếng xuân. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng xuân.  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng xuân . Lớp đánh vần đồng thanh tiếng xuân.  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng xuân. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng lượn.  **- Đọc tiếng trong SHS**  + Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng női tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.  + Đọc trơn tiếng. Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.  + GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.  - **Ghép chữ cái tạo tiếng**  + HS tự tạo các tiếng có chứa vần uân, uât.  + GV yêu cầu 1-2HS phân tích tiếng, 1 - 2 HS nêu lại cách ghép.  + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.  c**. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: tuần tra, mùa xuân, võ thuật  Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn tuần tra, GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ tuần tra xuất hiện dưới tranh.  - GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần uân trong tuần tra, phân tích và đánh vần tuần tra, đọc trơn từ ngữ tuần tra  - GV thực hiện các bước tương tự đối với mùa xuân, võ thuật  - GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc. 2-3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.  **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.  **4. Viết bảng**  - GV đưa mẫu chữ viết các vần uân, uât.  - GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần uân, uât.  - GV yêu cầu HS viết vào bảng con: uân, uât và tuần, thuật. (chữ cỡ vừa).  - HS nhận xét bài của bạn.  - GV nhận xét, đánh gìá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | -Hs chơi  -HS viết  -HS trả lời  -Hs lắng nghe  - HS đọc  - HS lắng nghe  -Hs lắng nghe và quan sát  -Hs so sánh  -Hs lắng nghe  -HS đánh vần tiếng mẫu  - Lớp đánh vần đồng thanh 2 vần một lần.  - HS đọc trơn tiếng mẫu.  - Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  -HS tìm  -HS ghép  -HS đọc  -HS lắng nghe  -HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.  - HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.  -HS đánh vần, lớp đánh vần  - HS đọc  -HS đọc  -HS tự tạo  -HS phân tích  -HS ghép lại  - Lớp đọc trơn đồng thanh  -HS lắng nghe, quan sát  -HS nói  -HS nhận biết  -HS thực hiện  - HS đọc  - HS đọc  -HS lắng nghe, quan sát  -HS viết  -HS nhận xét  -HS lắng nghe |

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **5. Viết vở**  - GV yêu cầu HS viết vào vở Tập viết 1, tập một các vần uân, uât ; từ tuần tra, võ thuật.  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS.  **6. Đọc đoạn**  - GV đọc mẫu cả đoạn.  - GV yêu cầu HS đọc thẩm và tìm các tiếng có vần uân, uât.  - GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rối mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần uân, uât trong đoạn văn một số lần.  - GV yêu cầu HS xác định số cầu trong đoạn văn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng cầu (mỗi thanh một lần. một cầu), khoảng 1-2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng  - GV yêu cầu một số (2 – 3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.  HS trả lời cầu hỏi về nội dung đoạn văn:  + Gần Tết, bố và Hà đi đâu?  + Hai bố con mua gì?  + Cây đào và cây quất hai bố con mua thế nào?  + Em đã bao giờ cùng bố hoặc mẹ đi chợ hoa chưa?  **7. Nói theo tranh**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS, GV đặt từng cầu hỏi và HS trả lời theo từng cầu:  Em thấy gì trong tranh?  Em thưong làm gì trong những ngày Tết? Em có thích Tết không? Vì sao?  Không khí gia đình em trong ngày Tết thường như thế nào?  **8. Hoạt động vận dụng thực hành**  - GV cho học sinh chơi trò chơi ainhanh ai đúng  - GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các vần uân, uât và khuyến khích HS thực hành gìao tiếp ở nhà. | - HS lắng nghe  -HS viết  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm, tìm .  - HS đọc  - HS tìm  - HS đọc  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời  - HS trả lời  -Hs tìm  - HS chơi  - HS lắng nghe |
| **IV. Điều chỉnh sau bài học:**  **………………………………………………………………………………………**  **………………………………………………………………………………………**  **………………………………………………………………………………………** | |

---------------------------------------------------

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn học: Toán Lớp: 1C**

**Tên bài học: BÀI 16: Luyện tập chung**

**Số tiết: 01 Tiết PPCT: 61**

**Thời gian thực hiện: Thứ tư ngày 29 tháng 12 năm 2021**

**I. Yêu cầu cần đạt về:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố nhận dạng khối lập phương, khối hộp chữ nhật (qua các hoạt động đếm hình, xếp, ghép hình, trò chơi...).

- Củng cố về vị trí, định hướng trong không gian.

Phát triển trí tưởng tượng, định hướng trong không gian qua phần tích, tổng hợp hình, xếp, ghép hình để nhận biết các khối lập phương, khối hộp chữ nhật.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: có ý thức học tập và hoàn thành nội dung bài học.

- Năng lực hợp tác: Biết trao đổi với bạn và gia đình.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Hoàn thành tốt các nội dung cô giáo yêu cầu.

**3.Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ , cẩn thận khi học và trung thực khi làm bài.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1*.Giáo viên***

- Máy tính, ti vi để chiếu hình ảnh của bài học, bài giảng PP.

- SGK

- Bộ đồ dùng học toán 1.

- Các đồ vật có dạng hình khối, lập phương

***2. Học sinh***

- SGK, VBT, bảng con.

- Đồ dùng học tập

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động**  - GV cho HS chơi trò chơi “ Ô cửa bí mật”  - GV giới thiệu tên bài  **2. Hoạt động luyện tập**  **Bài 1. Những hình nào là khối lập phương? Những hình nào là khối chữ nhật?**  -Gv nêu yêu cầu của đề bài.  - Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 2 làm bài.  -Gv kết luận:  **Hình B, G khối chữ nhật.**  **Hình A, C, E là khối lập phương.**  **Bài 2. Ở xúc xắc, mặt trước có mấy chấm? Mặt trên có mấy chấm, mặt bên phải có mấy chấm ?**  -Gv nêu yêu cầu của đề bài.  - Yêu cầu học sinh trả lời miệng kết quả  -Gv kết luận: **Ở xúc xắc, mặt trước có 5 chấm. Mặt trên có 3 chấm, mặt bên phải có 6 chấm .**  **Bài 3. Câu nào đúng?**  -Gv nêu yêu cầu của đề bài.  - Yêu cầu học sinh trả lời miệng kết quả  -Gv kết luận: **B. Hai hình có số khối lập phương bằng nhau.**  **Bài 4. Từ 8 khối lập phương nhỏ, hãy xếp thành khối lập phương lớn.**  -Gv nêu yêu cầu của đề bài.  - Yêu cầu học sinh thực hành.  -Gv kết luận. Khen nhóm làm nhanh, đúng.  **3. Hoạt động vận dụng:**  - GV tổng kết bài học.  - Nhận xét, dặn dò. | - HS chơi  - HS lắng nghe  -HS nêu yêu cầu của bài.  - HS thảo luận nhóm 2 làm bài.  - Đại diện vài nhóm lên trình bày kết quả và chia sẻ cách làm bài của mình.  - Lớp nhận xét, bổ sung.  -HS đọc lại kết quả. ( CN – ĐT)  -HS nêu yêu cầu của bài.  -HS trả lời miệng kết quả  -Vài chia sẻ cách làm bài của mình.  - Lớp nhận xét, bổ sung.  -HS đọc lại kết quả. ( CN – ĐT)  -HS nêu yêu cầu của bài.  -HS trả lời miệng kết quả  -Vài chia sẻ cách làm bài của mình.  - Lớp nhận xét, bổ sung.  -HS đọc lại kết quả. ( CN – ĐT)  -HS nêu yêu cầu của bài.  -HS trả thực hành  -Vài chia sẻ cách làm của mình.  - Lớp nhận xét, bổ sung.  -HS đọc lại kết quả. ( CN – ĐT) |
| **IV. Điều chỉnh sau bài học:**  **………………………………………………………………………………………**  **………………………………………………………………………………………**  **………………………………………………………………………………………** | |

---------------------------------------------------

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn học: TIẾNG VIỆT Lớp: 1C**

**Tên bài học: Luyện đọc, viết oan oăn oat oăt uê oai uy**

**Số tiết: 02 Tiết PPCT: 169-170**

**Thời gian thực hiện: Thứ tư ngày 29 tháng 12 năm 2021 (buổi chiều)**

**I. Yêu cầu cần đạt về:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS đọc tốt các tiếng từ có vần oan oăn oat oăt uê uy oai

**-** HS nắm cấu tạo chữ, kĩ thuật viết chữ: *oan, oăn, oat, oăt, oai, uê, uy, tóc xoăn, nhọn hoắt, khoai sọ* theo vở rèn chữ

**-** Biết viết đúng kĩ thuật, đúng tốc độ các chữ: *oan, oăn, oat, oăt, oai, uê, uy, tóc xoăn, nhọn hoắt, khoai sọ* đ­ưa bút theo đúng quy trình viết, dãn đúng khoảng cách giữa các con chữ theo mẫu.

- HS viết đều đẹp các nét cơ bản .

- Thành thạo khi viết các nét cơ bản.

- Có ý thức giữ gìn vở sạch chữ .

- Giáo dục lòng say mê yêu thích môn Tiếng Việt.

- Giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt.

- Hình thành năng lực hợp tác qua việc hoạt động nhóm.

- Rèn luyện phâm chất chăm chỉ thông qua hoạt động tập viết.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: có ý thức học tập và hoàn thành nội dung bài học.

- Năng lực hợp tác: Biết trao đổi với bạn về gia đình.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Hoàn thành tốt các nội dung cô giáo yêu cầu.

**3.Phẩm chất**

- Yêu thích môn học

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1*.Giáo viên***

- Máy tính, ti vi để chiếu hình ảnh của bài học, bài giảng Power point.

- SGK, chữ mẫu

- Mẫu chữ cái, bảng cài.

***2. Học sinh***

- SGK, VBT, bảng con.

- Đồ dùng học tập

**III. Hoạt động dạy học**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động**  - GV cho HS chơi trò chơi ai nhanh ai đúng  - GV cho HS viết bảng các tiếng có vần đã học ngoài bài  **2. Hoạt động luyện tập thực hành**  **a. Luyện đọc**  - GV gọi HS trung bình, yếu lên đọc các tiếng, từ, đọc lại các bài đã học  **b. Luyện viết**  ***.*** Hư­ớng dẫn viết chữ và viết vần từ ứng dụng  - Treo chữ mẫu: “*oan, oăn, oat, oăt, oai, uê, uy, tóc xoăn, nhọn hoắt, khoai sọ*” yêu cầu HS quan sát và nhận xét có bao nhiêu nét? Gồm các nét gì? Độ cao các nét?  - GV nêu quy trình viết chữ trong khung chữ mẫu, sau đó viết mẫu trên bảng.  - Gọi HS nêu lại quy trình viết?  – GV quan sát gọi HS nhận xét, sửa sai.  - GV viết mẫu vần và từ ứng dụng trên bảng.  - GV sửa sai cho học sinh.  H­ướng dẫn HS viết vào vở rèn chữ  - GV quan sát, hư­ớng dẫn cho từng em biết cách cầm bút, t­ư thế ngồi viết, khoảng cách từ mắt đến vở…  - Thu 1 số bài của HS và chấm.  - Nhận xét bài viết của HS.  **3. Hoạt động vận dụng**  - Dặn HS về viết lại bài ra vở ô li. Chuẩn bị cho tiết học sau... | - HS chơi  - HS viết  - HS đọc  - HS đọc các nét cơ bản cần viết  - HS quan sát nhận xét, chữ mẫu  - HS viết trên không,viết bảng con  - Theo dõi và nhắc cách viết.  - HS lắng nghe  - HS nêu tư thế ngồi viết .  - HS nêu yêu yêu cầu bài viết  - HS viết vào vở tập viết  - HS tập viết chữ: *oan, oăn, oat, oăt, oai, uê, uy, tóc xoăn, nhọn hoắt, khoai sọ* |
| **IV. Điều chỉnh sau bài học:**  **………………………………………………………………………………………**  **………………………………………………………………………………………**  **………………………………………………………………………………………** | |

---------------------------------------------------

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn học: TIẾNG VIỆT Lớp: 1C**

**Tên bài học: Bài 79: uyên uyêt**

**Số tiết: 02 Tiết PPCT: 171-172**

**Thời gian thực hiện: Thứ năm ngày 30 tháng 12 năm 2021**

**I. Yêu cầu cần đạt về:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết và đọc đúng các vần uyên, uyêt; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, cầu, đoạn có các vần uyên, uyêt; hiểu và trả lời được các cầu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng các vần uyên, uyêt (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần uyên, uyêt

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần uyên, uyêt có trong bài học.

- Phát triển kỹ năng nói theo chủ điểm Cảnh vật được gợi ý trong tranh. Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ (Bà kể chuyện; tranh về trăng, tranh về cảnh vật: thuyền và trăng).

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: có ý thức học tập và hoàn thành nội dung bài học.

- Năng lực hợp tác: Biết trao đổi với bạn về gia đình.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Hoàn thành tốt các nội dung cô giáo yêu cầu.

**3.Phẩm chất**

- Yêu thích môn học

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1*.Giáo viên***

- Máy tính, ti vi để chiếu hình ảnh của bài học, bài giảng Power point.

- SGK, chữ mẫu

- Mẫu chữ cái, bảng cài.

***2. Học sinh***

- SGK, VBT, bảng con.

- Đồ dùng học tập

**III. Hoạt động dạy học**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động**  - GV cho HS chơi trò chơi “vòng quay kì diệu”  - GV cho HS viết bảng uân, uât  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời cầu hỏi Em thấy gì trong tranh?  - GV nói cầu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.  - GV cũng có thể đọc thành tiếng cầu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại cầu nhận biết một số lần: Bà/ kể chuyện hay tuyệt.  - GV gìới thiệu các vần mới uyên, uyêt. Viết tên bài lên bảng.  **3. Hoạt động luyện tập thực hành**  **a. Đọc vần**  + GV yêu cầu một số (2-3) HS so sánh các vần uyên, uyêt để tìm ra điểm gìống và khác nhau. GV nhắc lại điểm gìống và khác nhau gìữa các vần.  **- Đánh vần các vần**  + GV đánh vần mẫu các vần uyên, uyêt.  + GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 2 vần một lần. Một số (4 -5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 2 vần.  **- Đọc trơn các vần**  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 2 vần.  + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 2 vần một lần.  - Ghép chữ cái tạo vần  + GV yêu cầu tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần uyên.  + HS tháo chữ n, ghép t vào để tạo thành uyêt.  - GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh uyên, uyêt một số lần.  **b. Đọc tiếng**  -Đọc tiếng mẫu  + GV gìới thiệu mô hình tiếng chuyện. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng chuyện.  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng chuyện. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng chuyện.  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng chuyện. Lớp đọc trơn đóng thanh tiếng biết.  **- Đọc tiếng trong SHS**  + Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nổi tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.  + Đọc trơn tiếng. Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.  + GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.  - Ghép chữ cái tạo tiếng  + GV yêu cầu HS tự tạo các tiếng có chứa vần uyên, uyêt.  + GV yêu cầu 1 - 2 HS phân tích tiếng, 1- 2 HS nêu lại cách ghép.  + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.  **c. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: con thuyền, đỗ quyền, truyền thuyết.  - Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn con thuyền, GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ con thuyền xuất hiện dưới tranh.  - GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần uyên trong con thuyền , phân tích và đánh vần từ con thuyền, đọc trơn từ ngữ con thuyền,  - GV thực hiện các bước tương tự đối với đỗ quyền, truyền thuyết.  - GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc. 2-3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.  **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.  **4. Viết bảng**  - GV đưa mẫu chữ viết các vần uyên, uyêt. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần uyên, uyêt.  - GV yêu cầu HS viết vào bảng con: uyên, uyêt , thuyền, thuyết (chữ cỡ vừa).  - GV yêu cầu HS nhận xét bài của bạn,  - GV nhận xét, đánh gìá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | - HS chơi  - HS viết  -HS trả lời  -Hs nói  - HS đọc  - HS lắng nghe  -Hs lắng nghe và quan sát  -Hs lắng nghe  -HS đánh vần tiếng mẫu.Lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.  - HS đọc trơn tiếng mẫu.  - Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  -HS tìm  -HS ghép  -HS đọc  -HS lắng nghe  -HS thực hiện  -HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.  - HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.  -HS đánh vần, lớp đánh vần  - HS đọc  -HS đọc  -HS tự tạo  -HS phân tích  -HS ghép lại  - Lớp đọc trơn đồng thanh  -HS lắng nghe, quan sát  -HS nói  -HS nhận biết  -HS thực hiện  - HS đọc  - HS đọc  -HS quan sát  -HS viết  -HS nhận xét  -HS lắng nghe |

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **5. Viết vở**  - GV yêu cầu HS viết vào vở Tập viết 1, tập một các vần uyên, uyêt; từ ngữ con thuyền, truyền thuyết.  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS.  **6. Đọc đoạn**  - GV đọc mẫu cả đoạn.  - GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần uyên, uyêt.  - GV yêu cầu một số (4 – 5) HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗ HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rồi mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần uyên, uyêt trong đoạn văn một số lần.  - GV yêu cầu HS xác định số cầu trong đoạn văn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng cầu (mỗi HS một cầu), khoảng 1-2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.  - GV yêu cầu một số (2-3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.  - GV yêu cầu HS trả lời cầu hỏi về nội dung đoạn văn:  + Sân nhà bạn nhỏ sáng nhờ đâu?  + Trăng tròn và trăng khuyết giống với sự vật nào?  + Những câu thơ nào cho thấy bạn nhỏ trong bài thơ và trăng rất thân thiết với nhau?  **7. Nói theo tranh**  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh trong SHS  - GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời:  Em thấy gì trong tranh?  Tìm những sự vật, hoạt động có tên gọi chứa vần uyên, uyết. (Gợi ý: trăng khuyết, con thuyền, chuyến đi, di chuyển,..);  Đặt câu với các từ ngữ tìm được; Nói về cảm nghĩ của em với cảnh vật.  **8. Hoạt động vận dụng**  GV cho HS chơi trò chơi “Chiếc hộp bí ẩn”  - HS tìm một số từ ngữ chứa các vần uyên, uyêt và đặt cầu với từ ngữ tìm được.  - GV lưu ý HS ôn lại các vần uyên, uyêt và khuyến khích HS thực hành gìao tiếp ở nhà. | - HS viết  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm, tìm.  - HS đọc  - HS xác định  - HS đọc  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS quan sát.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - Đặt câu  -HS chơi  -HS làm |
| **IV. Điều chỉnh sau bài học:**  **………………………………………………………………………………………**  **………………………………………………………………………………………**  **………………………………………………………………………………………** | |

---------------------------------------------------

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn học: Toán Lớp: 1C**

**Tên bài học: Ôn Toán**

**Số tiết: 01 Tiết PPCT: 63**

**Thời gian thực hiện: Thứ năm ngày 30 tháng 12 năm 2021**

**I. Yêu cầu cần đạt về:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố nhận dạng khối lập phương, khối hộp chữ nhật (qua các hoạt động đếm hình, xếp, ghép hình, trò chơi,...).

- Củng cố về vị trí, định hướng trong không gian.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: có ý thức học tập và hoàn thành nội dung bài học.

- Năng lực hợp tác: Biết trao đổi với bạn và gia đình.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Hoàn thành tốt các nội dung cô giáo yêu cầu.

**3.Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ , cẩn thận khi học và trung thực khi làm bài.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1*.Giáo viên***

- Máy tính, ti vi để chiếu hình ảnh của bài học, bài giảng PP.

- SGK

- Bộ đồ dùng học toán 1.

- Các đồ vật có dạng hình khối, lập phương

***2. Học sinh***

- SGK, VBT, bảng con.

- Đồ dùng học tập

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 1. Hoạt động khởi động  - GV cho HS hát bài: 5 ngón tay xinh  - GV giới thiệu bài  2. Hoạt động luyện tập  **Bài 1:** Tô màu vào những hình không phải là khối lập phương (Vở BT/ 94)  - GV nêu yêu cầu  -GV yêu cầu HS quan sát tranh, nhận dạng từng hình có phải là khối lập phương hay không.  Yêu cầu HS tô màu vào hình vừa tìm được.  - GV nhận xét.  **Bài 2:** Quan sát xúc xắc và viết số thích hợp vào ô trống (Vở BT/ 94)  - GV nêu yêu cầu  - GV yêu cầu HS tính tổng số chấm trên 2 mặt đối diện và rút ra quy luật của chúng.  - GV kết luận và hướng dẫn cách làm.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3:** Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng (Vở BT/ 95)  - GV nêu yêu cầu  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, tính số viên gạch trong 2 đống.  - Gợi ý cách làm cho HS.  - Hs chia sẻ trước lớp.  **Bài 4:** Đúng ghi Đ, sai ghi S(Vở BT/ 95)  - GV nêu yêu cầu  - Yêu cầu Hs thảo luận nhóm 2 để làm bài  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV nhận xét  3. Hoạt động vận dụng  **+ Trò chơi: “Ai nhanh- Ai đúng”**  - Chia lớp thành 2 đội chơi.  - GV hướng dẫn cách chơi và luật chơi.  - Cho cả lớp chơi.  - GV nhận xét tuyên dương đội thắng.  + Dặn dò: Về nhà nhận dạng khối lập phương, khối hộp chữ nhật từ các vật dụng xung quanh. | - HS hát  - HS lắng nghe  - 1 HS nhắc lại yêu cầu  - HS trả lời  - HS tô màu  - HS nghe  - 1 HS nhắc lại yêu cầu  - HS nêu tổng số chấm trên 2 mặt đối diện đều bằng 7.  - HS lắng nghe và thực hiện.  + a. 6  + b. 3  + c. 2  - HS nghe  - 1 HS nhắc lại yêu cầu  - HS nêu  + Hình A 6 viên gạch  + Hình B 4 viên gạch  - HS nghe  - HS nhận xét, bổ sung.  - 1 HS nhắc lại yêu cầu  -HS thảo luận nhóm 2 làm bài.  - HS nhận xét, bổ sung.  - 2 đội chơi  - Lắng nghe, ghi nhớ |
| **IV. Điều chỉnh sau bài học:**  **………………………………………………………………………………………**  **………………………………………………………………………………………**  ……………………………………………………………………………………… | |

---------------------------------------------------

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn học: Toán Lớp: 1C**

**Tên bài học: Bìa 16: Ôn tập các số trong phạm vi 10**

**Số tiết: 01 Tiết PPCT: 64**

**Thời gian thực hiện: Thứ sáu ngày 31 tháng 12 năm 2021**

**I. Yêu cầu cần đạt về:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Ôn tập, củng cố các số trong phạm vi 10 (hình thành số, nhận biết, đọc, viết số, phản tích số, sắp thứ tự, so sánh số...).

- Phát triển tư duy logic, năng lực giải quyết vấn đề, giao tiếp toán học khi tham gia

các hoạt động trong bài học liên quan đến các số trong phạm vi 10.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: có ý thức học tập và hoàn thành nội dung bài học.

- Năng lực hợp tác: Biết trao đổi với bạn và gia đình.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Hoàn thành tốt các nội dung cô giáo yêu cầu.

**3.Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ , cẩn thận khi học và trung thực khi làm bài.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1*.Giáo viên***

- Máy tính, ti vi để chiếu hình ảnh của bài học, bài giảng PP.

- SGK

- Bộ đồ dùng học toán 1.

- Các đồ vật có dạng hình khối, lập phương

***2. Học sinh***

- SGK, VBT, bảng con.

- Đồ dùng học tập

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động**  - GV cho HS chơi trò chơi “Ong đi tìm hoa**”**  - GV giới thiệu bài  **2. Hoạt động luyện tập**  **Bài 1. Số ? (Nối)**  -Gv nêu yêu cầu của đề bài.  - Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 2 làm bài.  -Gv kết luận. Tuyên dương nhóm làm nhanh, đúng.  **Bài 2. Số?**  -Gv nêu yêu cầu của đề bài. (Quan sát tranh thống kê từng loại con vật vào bảng)  - Yêu cầu học sinh làm phiếu.  -Gv kết luận.  **Bài 3. < , > , =**  -Gv nêu yêu cầu của đề bài.  - Yêu cầu học sinh làm vào vở  -Gv kết luận. Yêu cầu học sinh đọc to kết quả đúng.  **3. Hoạt động vận dụng:**  - GV tổng kết bài học.  - Nhận xét, dặn dò | - HS chơi  - HS lắng nghe  -HS nêu yêu cầu của bài.  - HS thảo luận nhóm 2 làm bài.  - Đại diện vài nhóm lên trình bày kết quả và chia sẻ cách làm bài của mình.  - Lớp nhận xét, bổ sung.  -HS đọc lại kết quả. ( CN – ĐT)  -HS nêu yêu cầu của bài.  -HS làm phiếu  - Vài học sinh lên bảng trình bày kết quả, chia sẻ cách làm bài của mình.  - Lớp nhận xét, bổ sung.  -HS đọc lại kết quả. ( CN – ĐT)  -HS nêu yêu cầu của bài.  -HS làm vào vở  - Vài học sinh lên bảng trình bày kết quả, chia sẻ cách làm bài của mình.  - Lớp nhận xét, bổ sung.  -HS đọc lại kết quả. ( CN – ĐT) |
| **IV. Điều chỉnh sau bài học:**  **………………………………………………………………………………………**  **………………………………………………………………………………………**  **………………………………………………………………………………………** | |

---------------------------------------------------

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn học: TIẾNG VIỆT Lớp: 1C**

**Tên bài học: Bài 80: Ôn tập và kể chuyện**

**Số tiết: 02 Tiết PPCT: 173-174**

**Thời gian thực hiện: Thứ sáu ngày 31 tháng 12 năm 2021**

**I. Yêu cầu cần đạt về:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nắm vững cách đọc các vần uân, uât, uyên, uyêt, oan, oăn, oat, oăt, oai, uê, uy; cách đọc các tiếng, từ ngữ, cầu, đoạn có các vần uân, uât, uyên, uyêt, oan, oăn, oat, oăt, oai, uê, uy; hiểu và trả lời được các cầu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Phát triển kỹ năng viết thông qua viết cầu có từ ngữ chứa một số vần đã học.

- Phát triển kỹ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe kể chuyện Cặp sừng và đôi chân. Qua câu chuyện, HS còn được rèn luyện bước đầu kỹ năng ghi nhớ chi tiết, xử lí vấn để trong các tình huống... và góp phần giúp HS có ý thức về giá trị của mỗi bộ phận trên cơ thể.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: có ý thức học tập và hoàn thành nội dung bài học.

- Năng lực hợp tác: Biết trao đổi với bạn về gia đình.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Hoàn thành tốt các nội dung cô giáo yêu cầu.

**3.Phẩm chất**

- Yêu thích môn học

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1*.Giáo viên***

- Máy tính, ti vi để chiếu hình ảnh của bài học, bài giảng Power point.

- SGK, chữ mẫu

- Mẫu chữ cái, bảng cài.

***2. Học sinh***

- SGK, VBT, bảng con.

- Đồ dùng học tập

**III. Hoạt động dạy học**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động**  - HS viết uân, uât, uyên, uyêt, oan, oăn, oat, oăt, oai, uê, uy  **2. Hoạt động luyện tập thực hành**  **a. Đọc âm, tiếng, từ ngữ**  - Đọc vần: HS (cá nhân, nhóm) đánh vần các vần . Lớp đọc trơn đồng thanh.  - Đọc từ ngữ: HS (cá nhân, nhóm) đọc thành tiếng các từ ngữ. Lớp đọc trơn đồng thanh. GV có thể cho HS đọc một số từ ngữ; những từ ngữ còn lại, HS tự đọc ở nhà.  **b. Đọc đoạn**  - GV yêu cầu HS đọc thầm cả đoạn, tìm tiếng có chứa các vấn đã học trong tuấn.  - GV đọc mẫu.  - GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả đoạn (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV.  - GV hỏi HS một số câu hỏi về nội dung đã đọc:  Hà thưởng được nghe bà kể chuyện khi nào? Hà đã được bà kể cho nghe những truyện gì?  Giọng kể của bà thế nào?  Hà có thích nghe bà kể chuyện không?  Câu văn nào nói lên điều đó?  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  **4. Viết câu**  - GV hướng dẫn viết vào vở Tập viết 1, tập một cầu “Xuân về, đào nở thắm, quất triu quả” (chữ cỡ vừa trên một dòng kẻ). Số lần lặp lại tuỳ thuộc vào thời gìan cho phép và tốc độ viết của HS.  - GV quan sát và sửa lỗi cho HS. | -Hs viết  -Hs đọc  - HS đọc  - HS đọc  -Hs lắng nghe  -Một số (4-5) HS đọc sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.  -Hs trả lời  -Hs lắng nghe  -HS viết  -Hs lắng nghe |

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **5. Kể chuyện**  a. Văn bản  CẶP SỪNG VÀ ĐÔI CHÂN  Mỗi ngày, hươu đều tự soi mình dưới nước và tự nhủ: "Với cặp sừng lung linh, mình là con hươu đẹp nhất khu rừng". Nhưng nó lại chẳng hế thích đôi chân chút nào vì cho rằng chúng trông thật xấu xí. Một ngày, khi đang tha thẩn trong rừng, hươu phát hiện một con sói lớn đang lao về phía mình. Nó vô cùng hoảng sợ liền co chân, chạy một mạch. Đôi chân khoẻ mạnh giúp hươu chạy thật nhanh. Tuy nhiên, cặp sừng lại bị kẹt trong các nhánh cây làm nó cảm thấy vô cùng vướng viu. Sau khi chạy một hồi lâu, hươu cảm thấy mình đã thoát khỏi con sói. Nó nằm dài dưới một bóng cây. “Thật là nguy hiểm! Minh gần như không thể trốn thoát được với cặp sừng này. May sao đôi chân đã cứu mình. Thì ra, cái gì cũng có giá trị riêng của nở”, hươu  nghĩ thầm.  **b. GV kể chuyện, đặt cầu hỏi và HS trả lời**  Lần 1: GV kể toàn bộ cầu chuyện.  Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt cầu hỏi.  Đoạn 1: Từ đầu đến trông thật xấu xí. GV hỏi HS:  1. Vì sao hươu nghĩ nó là con hươu đẹp nhất khu rừng?  2. Hươu có thích đôi chân của mình không?  Đoạn 2: Từ Một ngày đến cảm thấy vô cùng vướng víu. GV hỏi HS:  3. Khi tha thẩn trong rừng, hươu gặp phải chuyện gì?  4. Khi gặp sói, cặp sừng hay đôi chân giúp hươu thoát nạn?  Đoạn 3: Tiếp theo cho đến hết. GV hỏi HS:  5. Thoát nạn, hươu nghĩ gì?  - GV có thể tạo điểu kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra cầu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của cầu chuyện được kể  **c. HS kể chuyện**  -GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV. Một số HS kể toàn bộ cầu chuyện. GV cần tạo điểu kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra cầu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của cầu chuyện được kể. GV cũng có thể cho HS đóng vai kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ cầu chuyện và thi kể chuyện. Tuỷ vào khả năng của HS và điều kiện thời gìan để tổ chức các hoạt động cho hấp dẫn và hiệu quả,  **6. Hoạt động vận dụng**  - GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS. GV khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà; kể cho người thân trong gia đình hoặc bạn bè. | -Hs lắng nghe  -Hs lắng nghe  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -HS kể  -HS lắng nghe |
| **IV. Điều chỉnh sau bài học:**  **………………………………………………………………………………………**  **………………………………………………………………………………………**  **………………………………………………………………………………………** | |

---------------------------------------------------

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn học: TIẾNG VIỆT Lớp: 1C**

**Tên bài học: luyện viết**

**Số tiết: 01 Tiết PPCT: 175**

**Thời gian thực hiện: ngày 31 tháng 12 năm 2021 (chiều)**

**I. Yêu cầu cần đạt về:**

**1. Năng lực đặc thù:**

**-** HS nắm cấu tạo chữ, kĩ thuật viết chữ:*uân, uât, uyên, uyêt , Xuân về, đào nở thắm, quất trĩu quả* theo vở rèn chữ

- Biết viết đúng kĩ thuật, đúng tốc độ các chữ: *uân, uât, uyên, uyên , Xuân về, đào nở thắm, quất trĩu quả* đ­ưa bút theo đúng quy trình viết, dãn đúng khoảng cách giữa các con chữ theo mẫu.

- HS viết đều đẹp các nét cơ bản .

- Thành thạo khi viết các nét cơ bản.

- Có ý thức giữ gìn vở sạch chữ .

- Giáo dục lòng say mê yêu thích môn Tiếng Việt.

- Giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt.

- Hình thành năng lực hợp tác qua việc hoạt động nhóm.

- Rèn luyện phâm chất chăm chỉ thông qua hoạt động tập viết.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: có ý thức học tập và hoàn thành nội dung bài học.

- Năng lực hợp tác: Biết trao đổi với bạn về gia đình.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Hoàn thành tốt các nội dung cô giáo yêu cầu.

**3.Phẩm chất**

- Yêu thích môn học

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1*.Giáo viên***

- Máy tính, ti vi để chiếu hình ảnh của bài học, bài giảng Power point.

- SGK, chữ mẫu

- Mẫu chữ cái, bảng cài.

***2. Học sinh***

- SGK, VBT, bảng con.

- Đồ dùng học tập

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động**  - GV cho HS hát khởi động  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  ***a.*** Hư­ớng dẫn viết chữ và viết vần từ ứng dụng  - Treo chữ mẫu: “*uân, uât, uyên, uyêt , Xuân về, đào nở thắm, quất trĩu quả*” yêu cầu HS quan sát và nhận xét có bao nhiêu nét? Gồm các nét gì? Độ cao các nét?  - H/s nhận xét  - GV nêu quy trình viết chữ trong khung chữ mẫu, sau đó viết mẫu trên bảng.  - Gọi HS nêu lại quy trình viết?  – GV quan sát gọi HS nhận xét, sửa sai.  - GV viết mẫu vần và từ ứng dụng trên bảng.  - GV sửa sai cho học sinh.  **3. Hoạt động thực hành**  H­ướng dẫn HS viết vào vở rèn chữ  - GV quan sát, hư­ớng dẫn cho từng em biết cách cầm bút, t­ư thế ngồi viết, khoảng cách từ mắt đến vở…  - Thu 1 số bài của HS và chấm.  - Nhận xét bài viết của HS.  **4. Hoạt động vận dụng**  **-** Dặn HS về viết lại bài ra vở ô li. Chuẩn bị cho tiết học sau. | - HS hát  - HS đọc các nét cơ bản cần viết  - HS quan sát nhận xét, chữ mẫu  - HS viết trên không,viết bảng con  - Theo dõi và nhắc cách viết.  - HS lắng nghe  - HS nêu tư thế ngồi viết .  - HS nêu yêu yêu cầu bài viết  - HS viết vào vở tập viết  - HS tập viết chữ: *uân, uât, uyên, uyêt , Xuân về, đào nở thắm, quất trĩu quả* |
| **IV. Điều chỉnh sau bài học:**  **………………………………………………………………………………………**  **………………………………………………………………………………………**  **………………………………………………………………………………………** | |

---------------------------------------------------

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn học: Toán Lớp: 1C**

**Tên bài học: Toán ôn**

**Số tiết: 01 Tiết PPCT: 65**

**Thời gian thực hiện: Thứ sáu ngày 31 tháng 12 năm 2021**

**I. Yêu cầu cần đạt về:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Ôn tập, củng cố các số trong phạm vi 10 (hình thành số, nhận biết, đọc, viết số, phân tích số, sắp thứ tự, so sánh số…).

Phát triển tư duy lôgic, năng lực tự giải quyết vấn đề, giao tiếp toán học khi tham gia các hoạt động trong bài học liên quan đến các số trong phạm vi 10.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: có ý thức học tập và hoàn thành nội dung bài học.

- Năng lực hợp tác: Biết trao đổi với bạn và gia đình.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Hoàn thành tốt các nội dung cô giáo yêu cầu.

**3.Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ , cẩn thận khi học và trung thực khi làm bài.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1*.Giáo viên***

- Máy tính, ti vi để chiếu hình ảnh của bài học, bài giảng PP.

- SGK

- Bộ đồ dùng học toán 1.

- Các đồ vật có dạng hình khối, lập phương

***2. Học sinh***

- SGK, VBT, bảng con.

- Đồ dùng học tập

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động**  - GV cho HS chơi trò chơi truyền điện  - GV giới thiệu bài  **2. Hoạt động luyện tập**  **\* Bài 1: Số ?**  - GV nêu yêu cầu của bài.  - Yêu cầu HS quan sát và làm theo mẫu  - GV cùng Hs nhận xét  **\* Bài 2: Số ?**  - Cho học sinh quan sát tranh  - GV nêu yêu cầu của bài.  a) Yêu cầu HS quan sát hình vẽ: Đếm số các con vật trong tranh  GV hỏi: Trong tranh có mấy con thỏ? ( 6)  Tương tự HS thực hiện và trình bày phần còn lại  b) GV hỏi: Trong các con vật: con thỏ, con chó, con trâu số con vật nào ít nhất?  - GV cùng Hs nhận xét  **\*Bài 3: >, <, =?**  - Nêu yêu cầu bài tập  - GV: Để so sánh được chúng ta phải làm gi?  - HS thực hiện tính rồi so sánh kết quả  - GV cùng Hs nhận xét  **3. Hoạt động vận dụng**  - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? | - HS chơi  - HS lắng nghe  - HS quan sát nhìn trang viết số và nối số với tranh thích hợp.  Hai học sinh lên bàng làm bài    b,Viết các số trên theo theo thứ tự:  - Từ bé đến lớn: 0,1, 2,3,4,5,6,7,8,9,10  - Từ lớn đến bé: 10, 9,8,7,6,5,4,3,2,1,0  -HS nhận xét bạn  - Học sinh quan sát tranh  - HS nhắc lại y/c của bài  - HS quan sát  - HS nêu miệng  + Có 8 con chim  + Có 6 con thỏ  + Có 9 con gà con  + Có 3 con chó  + Có 7 con ngan  + Có 2 con trâu  - học sinh nêu câu trả lời: con trâu  - HS nhận xét bạn  - HS nêu  - HS trả lời  - HS thực hiện  - HS làm vào vở  >  =  a, 8 6+2 b, 9 - 2 6  =  c, 4 + 2 4 + 3 d, 7 - 5 8 - 6  <  - Học sinh nêu yêu cấu của bài  - Thảo luận nhóm đôi tìm và khoanh tròn vào số thích hợp  3 , 6 , 4 , 5 , 7 , 8  - HS trả lời |
| **IV. Điều chỉnh sau bài học:**  **………………………………………………………………………………………**  **………………………………………………………………………………………**  **………………………………………………………………………………………** | |